### PHẦN II

**NỘI DUNG CỤ THỂ**

**CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Thủ tục hành chính cấp huyện**

**I. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng**

**1. Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng Hồ sơ**

- **Thành phần hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ **Bản sao tự công bố sản phẩm hoặc bản sao bản công bố sản phẩm (đối với sản phẩm rượu có chức năng thực phẩm dinh dưỡng y học),** bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (**không áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ**).

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết :** 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:** phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**g) Phí, lệ phí**:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở

**h) Mẫu đơn, tờ** **khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

Bản sao Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

Hoặc Bản công bố sản phẩm (theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Điều kiện cấp giấy phép**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

*-* Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

*Mẫu số 01-NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm ………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………... Điện thoại: ………………. Fax: ..........

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ……………………... Điện thoại:.........................

Fax: .........................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3)................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4)..........................................................

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.......................

……….(5)...............................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: ......................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.................................................................................................................................

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5).............................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .............

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)....................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: .........................................................

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

*Mẫu số 01 – NĐ 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: ………………./ Tên doanh nghiệp/Năm công bố

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: ..............................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: ………………………………………….. Fax: ...................................

E-mail......................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:...............................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ……………….. Ngày Cấp/Nơi cấp: ……………. (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: .....................................................................................................

2. Thành phần: ........................................................................................................

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ...............................................................................

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ..............................................................

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):........................................................................................................................

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……………, ngày…. tháng…. năm........* **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số:……………….

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: .............................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: …………………..… Fax: ...................................................................

E-mail .....................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ..............................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ………… Ngày cấp/Nơi cấp: .............................................................................................................................

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: .....................................................................................................

2. Thành phần: ........................................................................................................

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ...............................................................................

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ..............................................................

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: ............................................................

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày…. tháng…. năm………* **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**2. Thủ tục cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện

**c) Thành phần, số lượng Hồ sơ:**

- **Thành phần hồ sơ:**

*Trường hợp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng:*

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (nếu có).

*Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:*

- Thương nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ **Bản sao tự công bố sản phẩm hoặc bản sao bản công bố sản phẩm (đối với sản phẩm rượu có chức năng thực phẩm dinh dưỡng y học),** bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (**không áp dụng đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ)**.

+ Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết :**

Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: **06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: **08 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:** phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

**g) Phí, lệ phí**:

- Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định hoặc đối với trường hợp cấp lại do hết hiệu lực)

**h) Mẫu đơn, tờ** **khai:**

Trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng: mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

- Bản sao Bản tự công bố sản phẩm (theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

- Hoặc Bản công bố sản phẩm (theo Mẫu số 02 Phụ lục I Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ)

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Điều kiện cấp giấy phép**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

***Mẫu đơn trường hợp cấp lại do hết hiệu lực***

*Mẫu số 01-NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm ………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………... Điện thoại: ………………. Fax: ..........

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ……………………... Điện thoại:.........................

Fax: .........................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3)................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4)..........................................................

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.......................

……….(5)...............................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: ......................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

.................................................................................................................................

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5).............................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: .............

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)....................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: .........................................................

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

*Mẫu số 01 – NĐ 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: ………………./Tên doanh nghiệp/Năm công bố

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: ..............................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: ………………………………………….. Fax: ...................................

E-mail......................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp:...............................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ……………….. Ngày Cấp/Nơi cấp: ……………. (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: .....................................................................................................

2. Thành phần: ........................................................................................................

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ...............................................................................

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ..............................................................

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):........................................................................................................................

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *……………, ngày…. tháng…. năm........* **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu số 02

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-------------**

**BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số:……………….

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: .............................................................................................

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại: …………………..… Fax: ...................................................................

E-mail .....................................................................................................................

Mã số doanh nghiệp: ..............................................................................................

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ………… Ngày cấp/Nơi cấp: .............................................................................................................................

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: .....................................................................................................

2. Thành phần: ........................................................................................................

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ...............................................................................

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: ..............................................................

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: ............................................................

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc

- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc

- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc

- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc

- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *…………, ngày…. tháng…. năm………* **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Mẫu đơn trường hợp Giấy phép giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, hoặc bị hỏng***

*Mẫu số 03 - NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm ………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP ……(1)…….  
*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***

Kính gửi:………….(2)……………………………………………..

Tên thương nhân: ....................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ………………Điện thoại: ……………… Fax:....................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ……………Điện thoại: …..…………… Fax: .........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ……… do ...........cấp ngày ……. tháng……… năm …………

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày…… tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2).... xem xét cấp lại Giấy phép……...(1)……, với lý do cụ thể như sau:……..(4)

…….(3)….. xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

**3. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng Hồ sơ**

- **Thành phần hồ sơ:**

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lập 01 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Hồ sơ đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép gồm:

+ Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP.

+ Bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết : 06 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:** phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

**g) Phí, lệ phí**:

- Phí thẩm định: **1.100.000 đồng/lần/cơ sở (nếu có thẩm định)**

**h) Mẫu đơn, tờ** **khai:** mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Điều kiện cấp giấy phép**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn thực phẩm và ghi nhãn hàng hóa rượu theo quy định*.*

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

*-* Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá.

*Mẫu số 02 - NĐ 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm ………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ……(1)……**

Kính gửi: ………………(2)……………………………………

Tên thương nhân: ...................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ……………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:................................................................................

Điện thoại: …………………Fax: ..........................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ……… do ...................cấp ngày ………….. tháng……… năm …………;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày…… tháng …… năm ……………….(3)…… đề nghị ………..(2)....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....(1)……, với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: ...........................................................................................................

Thông tin mới: ....(4)...................................................………..................................

…….(3)….. xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

**4. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ rượu**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ** **gồm:**

- Hồ sơ đề nghị cấp mới (1 bộ) bao gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

+ Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ.

+ Bản sao văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

+ Bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật) của các sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh.

+ Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán lẻ rượu.

**d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: mẫu số 01 (kèm theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của chính phủ).

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.

- Rượu dự kiến kinh doanh phải bảo đảm điều kiện về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 01

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………….. Điện thoại: ………………. Fax: ..................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: …………………………………. Điện thoại:.........................

Fax: ....................................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3)...............................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4).......................................................................

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.......................................................................................................................

……….(5)................................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.............................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ........................

.............................................................................................................................................

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5)..........................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .......

...............................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ..........................

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)....................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: ......................................................................

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

**5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

- Có thay đổi các nội dung của giấy phép

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Mẫu số 02

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ……(1)……**

Kính gửi: ………………(2)……………………………………

Tên thương nhân: ...............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:............................................................................................

Điện thoại: ………………………… Fax: ..............................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số……………… do ...................cấp ngày ………….. tháng……… năm …………;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2)....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....(1)……, với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .......................................................................................................................

Thông tin mới: .....................................................................................................................

……….(4)..............................................................................................................................

…….(3)….. xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

**6. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);

- Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.

**+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Mẫu số 03 ban hành kèm Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, hỏng hoặc rách nát.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 03

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP ……(1)…….  
*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***

Kính gửi:………….(2)……………………………………………..

Tên thương nhân: ...............................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ……………………..Điện thoại: …..…………… Fax: .........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số……………… do .............cấp ngày ………….. tháng……… năm …………;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2).... xem xét cấp lại Giấy phép……...(1)……, với lý do cụ thể như sau:……..(4)

…….(3)….. xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế vàHạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

**7. Thủ tục cấp giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (01 bộ) bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Bản sao hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

- Bản sao hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bản cam kết do thương nhân tự lập, trong đó nêu rõ nội dung thương nhân bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại các địa điểm bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

**+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): **không**

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Mẫu số 01 ban hành kèm Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định tại Nghị định này.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 01

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

…………….(1)……………..

Kính gửi: ………………..(2)………………………………………….

Tên thương nhân: ..............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: ………………………….. Điện thoại: ………………. Fax: ..................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: …………………………………. Điện thoại:.........................

Fax: ....................................................................................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số ………. do…………..……… cấp ngày…….. tháng ……. năm …………

Đề nghị......(2)..... xem xét cấp Giấy phép……..(1)………., cụ thể là:

(Tùy thuộc vào từng loại hình kinh doanh rượu, thương nhân thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

Được phép sản xuất rượu như sau:

Sản xuất các loại rượu: ………………(3)...............................................................................

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu: ………..(4).......................................................................

**Được phép tổ chức phân phối rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, nhà cung cấp rượu nước ngoài sau:.......................................................................................................................

……….(5)................................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống phân phối rượu tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau:

.............................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ........................

.............................................................................................................................................

**Được phép tổ chức bán buôn rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …………(3)…….. của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

………….(5)..........................................................................................................................

Được phép tổ chức hệ thống bán buôn rượu tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau: .......

...............................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau: ..........................

**Được phép tổ chức bán lẻ rượu như sau:**

Được phép mua các loại rượu: …….(3)….... của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu sau:

……..(5)....................................................................................................................................

Được phép bán lẻ rượu tại các địa điểm sau: ......................................................................

**Được phép tổ chức bán rượu tiêu dùng tại chỗ như sau:**

Được phép mua các loại rượu: ……….(3)………… của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu, thương nhân bán buôn rượu, thương nhân bán lẻ rượu sau: …….(5).......................................................

Được phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ tại các địa điểm sau:

…….(6) ... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ……./2017/NĐ-CP ngày.... tháng .... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: Rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(4): Ghi công suất thiết kế; đối với sản xuất rượu thủ công thì ghi sản lượng dự kiến sản xuất (lít/năm).

(5): Ghi rõ tên, địa chỉ.

(6): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

**8. Thủ tục cấp lại giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**+ Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này và bản gốc hoặc bản sao giấy phép đã cấp (nếu có);

- Cơ quan cấp giấy phép căn cứ vào hồ sơ đã lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của thương nhân để cấp lại giấy phép;

- Thời hạn của giấy phép sẽ được giữ nguyên như cũ.

**+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Mẫu số 02 ban hành kèm Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, hỏng.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 03

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP ……(1)…….  
*(trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)***

Kính gửi:………….(2)……………………………………………..

Tên thương nhân: ...............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh: ……………………..Điện thoại: …..…………… Fax: .........

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số……………… do .............cấp ngày ………….. tháng……… năm …………;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2).... xem xét cấp lại Giấy phép……...(1)……, với lý do cụ thể như sau:……..(4)

…….(3)….. xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế vàHạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Lý do xin cấp lại.

**9. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản sao giấy phép đã được cấp;

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**+ Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 6 ngày làm việc**

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): **không**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): **không**

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Mẫu số 02 ban hành kèm Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, hỏng.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

Mẫu số 02

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |  |
| Số:     / | *……….., ngày ……. tháng ……… năm …………* |  |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ……(1)……**

Kính gửi: ………………(2)……………………………………

Tên thương nhân: ...............................................................................................................

Địa chỉ trụ sở chính: …………………………….. Điện thoại: ……………… Fax:.................

Địa điểm sản xuất/kinh doanh:............................................................................................

Điện thoại: ………………………… Fax: ..............................................................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số……………… do ...................cấp ngày ………….. tháng……… năm …………;

Giấy phép......(1)……. đã được cấp số…….. do …… cấp ngày …… tháng ……. năm ……

Giấy phép...(1)....đã được cấp sửa đổi, bổ sung/cấp lại (nếu có) số ……. do ……. cấp ngày……tháng …… năm …………

……….(3)…… đề nghị ………..(2)....xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung) Giấy phép....(1)……, với lý do cụ thể như sau:

Thông tin cũ: .......................................................................................................................

Thông tin mới: .....................................................................................................................

……….(4)..............................................................................................................................

…….(3)….. xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số ………   /2017/NĐ-CP ngày... tháng... năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu và những quy định của pháp luật có liên quan. Nếu sai, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))* |

***Chú thích:***

(1): Loại giấy phép: Sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ.

(2): Cơ quan cấp phép: Bộ Công Thương/Sở Công Thương/Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

(3): Tên thương nhân xin cấp giấy phép.

(4): Nội dung sửa đổi, bổ sung.

**10. Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ** **gồm:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;

+ Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

+ Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

\* Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;

\* Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

\* Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết: 7** ngày làm việc

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế; Kinh tế và Hạ tầng.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Phụ lục 23 theo Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 23**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm............* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận) ......................(1)

1. Tên thương nhân:......................................................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: ................................................................................;

3. Điện thoại:........................................................... Fax:.............................;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm......., đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày ..........tháng......... năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đề nghị UBND huyện (quận) ......................(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.......................................................................(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

............................................................................................(3)

......(ghi rõ tên thương nhân).......xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân** (họ và tên, ký tên, đóng dấu) |

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**11. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ** **gồm:**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung;

+ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;

+ Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 6 ngày làm việc

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Phụ lục 50 theo Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng có thay đổi về địa điểm, thay đổi về thông tin giấy phép, thay đổi trụ sở chính.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá.

**Phụ lục 50**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: UBND huyện (quận)................

1. Tên thương nhân : .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ............ do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng......... năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ ..... ngày.......... tháng.......năm.......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: ...................................;

+ Địa chỉ: ...........................;

+ Điện thoại:......................... Fax:...............;

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm......

Đã được UBND huyện (quận) ........... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.......) số ....... ngày ..... tháng .....năm .....(nếu đã có)

.......(1)....

...(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ........... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:...................

Thông tin mới:.............

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.......................................................................(2)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm ...............(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:...................

- Thông tin mới:...................(3)

b) Đề nghị bổ sung:

..............................................................(4)

......(ghi rõ tên thương nhân)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân** (họ và tên, ký tên, đóng dấu) |

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên,địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung

**12. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá**

**a) Trình tự thực hiện**:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định (tại ***Mục c*** của Thủ tục này); điền đầy đủ các biểu mẫu, tờ khai hành chính (tại ***Mục h*** của Thủ tục này).

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện *(gọi là Bộ phận Một cửa)*; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ; chuyển giao hồ sơ về Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng.

- Bước 3: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, ký duyệt.

- Bước 4: Phòng Kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm chuyển hồ sơ ra *Bộ phận Một cửa, Bộ phận một cửa* giao trả kết quả trực tiếp *(hoặc qua hệ thống bưu điện)* cho khách hàng. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của phòng Kinh tế/Kinh tế-Hạ tầng.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h 30

Chiều từ 13h đến 16h 30

### **b) Cách thức thực hiện:**

Nộp hồ sơ tại *Bộ phận Một cửa* hoặc gửi qua dịch vụ bưu điện hoặc truy cập trang Web của UBND cấp huyện ***(nếu có)*** để được hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ** **gồm:**

Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 5 ngày làm việc

**đ) Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**e) Đối tượng thực hiện:** Cá nhân, tổ chức

**g) Phí, lệ phí**: không

**h) Mẫu đơn, tờ khai**: Phụ lục 56 theo Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương

**i) Kết quả của việc thực hiện TTHC**: Giấy phép

**k) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC**:

Là tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá nhưng bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

**l) Căn cứ pháp lý của TTHC**:

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Thông tư 21/2013/TT-BCT ngày 25/9/2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

- Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

**Phụ lục 56**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:       /... | *............., ngày...... tháng....... năm 20.........* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: UBND huyện (quận)........(1)

1. Tên thương nhân: .......................:

2. Địa chỉ trụ sở chính: ......................;

3. Điện thoại:......................... Fax:...............;

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ........... do............................. cấp đăng ký lần đầu ngày........ tháng.........năm.......,đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày .......... tháng......... năm......;

5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

- Tên: ...................................;

- Địa chỉ: ...........................;

- Điện thoại:......................... Fax:...............;

6. Đã được UBND huyện (quận)........(1)....... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... ........

7. Đã được UBND huyện (quận)........(1).......cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép

bán lẻ sản phẩm thuốc lá số..........ngày..... tháng.....năm.....cho.... .......(nếu có).

8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận)........(1).......

xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do .... .........(2)...........

......(ghi rõ tên thương nhận)......... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Người đại diện theo pháp luật của thương nhân** (họ và tên, ký tên, đóng dấu) |

Chú thích:

(1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép

(2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.